

KINH 1331. CHÚNG ĐA¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, kiết hạ an cư trong một khu rừng. Trong rừng này có Thiên thần ở, biết đến ngày mười lăm các Tỳ-kheo nhận tuổi², nên rất lấy làm buồn bã. Có vị Thiên thần khác nói với vị Thiên thần kia:

“Cớ sao anh sanh ra buồn rầu khổ não? Anh nên hoan hỷ, vì các Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh, hôm nay nhận tuổi.”

Thiên thần trong rừng đáp:

“Tôi biết các Tỳ-kheo hôm nay mãn hạ, nhưng không giống ngoại đạo vô tu³ nhận tuổi. Những Tỳ-kheo tinh tấn nhận tuổi, là sáng hôm sau ôm bát đi đến nơi khác, rừng này sẽ vắng vẻ.”

Sau khi các Tỳ-kheo đi rồi, Thiên thần trong rừng nói kệ:

*Nay tâm tôi không vui,
Chỉ thấy rừng trống vắng.
Tâm thanh tịnh thuyết pháp,
Các Tỳ-kheo đa văn,
Đệ tử Đấng Cù-đàm,
Nay đang đến xứ nào?*

Khi ấy, có Thiên tử khác nói kệ:

*Người đến Ma-già-đà,
Người đến Câu-tát-la;*

1. Ấn Thuận, “Tụng 5, 27. Tương ưng Rừng”; Đại Chánh kinh 1331-1462; phần lớn tương đương Pāli: S.9 Vanasamyutta. –Kinh 1331, Pāli: S.9.4. Sambahula (Cārika); N^o100(351).
2. Nguyên Hán: thọ tuế 受歲, hết mùa an cư, Tỳ-kheo nhận tuổi hạ. Pāli: vasaṃ-vuṭṭha.
3. Vô tu ngoại đạo 無羞外道, ngoại đạo không biết xấu hổ; thường chỉ các nhóm Ca-cưu-đà Ca-chiên-diên (Pāli: Kakudha-Kaccāyana), Ni-kiến Tử (Pāli: Nigantha) và những nhóm lỏa hình khác. Ở đây, Ud. 9.4, chỉ các nhóm Cārika, các ngoại đạo du hành.

*Hoặc đến Kim cương địa⁴,
Mọi nơi, tu viễn ly.
Giống như cầm thú hoang,
Tùy sở thích dạo chơi.*

M

⁴. Kim cương địa 金剛地 . N^o100(351): Tỳ-xá-ly quốc 毘舍離國 . Pāli: Vajjibhūmi, lãnh thổ của người Vajji mà thủ phủ là Vesali, Tỳ-xá-li). Bản Hán đọc là Vajirabhūmi.